

Số: 16925/CSKT-Đ9

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2021

V/v: định giá tài sản  
trong tố tụng hình sự.

SƠ TAI CHÍNH TP.HCM

Số: 27820  
Đến Ngày: 17/11/2021  
Chuyển:

Kính gửi: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự  
Sở tài chính TP. Hồ Chí Minh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. Hồ Chí Minh đang điều tra vụ án “Buôn lậu” liên quan đến Công ty TNHH Thép Việt Vinh, có MSDN 1101851873, trụ sở tại Lô Q5A-Q6-Q19A-Q20A đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ3+4), huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xảy ra tại Cửa khẩu cảng Sài Gòn, Khu vực 1, TP. Hồ Chí Minh theo theo Quyết định nhập vụ án hình sự số 57-08 ngày 31/12/2020.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có yêu cầu định giá tài sản số 57-48 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp Thành phố (viết tắt là hội đồng) tiến hành định giá: tổng trọng lượng 373.905Kg, thép lá cán nguội, chưa phủ mạ trắng, không lợn sóng, dạng cuộn, quy cách không đồng bộ, mới 100%, trong 14 container thuộc các tờ khai nhập khẩu hàng hóa số 103534590610/A11, số 103534590610/A11, ngày 14/9/2020 và tờ khai bổ sung số 730237298560, số 730237293110, ngày 15/9/2020.

Ngày 27/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra nhận được nhận được văn bản số 816/HĐĐGTS-QLG ghi ngày 24/8/2021 của Hội đồng, nêu ý kiến như sau:

- Thông tin tài sản cần định giá về số lượng, chủng loại, quy cách, khối lượng của từng cuộn thép, đối chiếu với tờ khai hải quan không thể hiện nên Hội đồng chưa đủ cơ sở để xác định giá, kết quả phân tích mẫu của Chi cục Kiểm định Hải quan 3 chỉ thể hiện kết quả giám định theo nhóm mẫu, theo đó trong 1 nhóm mẫu có nhiều cuộn theo có độ dày khác nhau. Qua khảo sát sơ bộ độ dày của tấm thép là yếu tố quan trọng trong xác định giá. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định cụ thể thông tin tài liệu cần định giá về số lượng, chủng loại, quy cách, khối lượng của từng cuộn thép trong 14 container.

- Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định đối với chi phí liên quan đến việc mở container để kiểm tra hàng hóa (cắt seal, di dời cont, bốc vác...) do Cơ quan điều tra hay doanh nghiệp tham định chi trả.

Qua nghiên cứu nội dung văn bản, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. Hồ Chí Minh nhận thấy như sau:

- Đối với thông tin tài sản cần định giá về số lượng, chủng loại, quy cách, khối lượng của từng cuộn thép được biết. Theo kết quả kiểm tra thực tế 14 container, theo biên bản khám phong tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số 575/QĐ-KPTVTĐV, ngày 13/10/2020 của Đội kiểm soát lật, được biết:

- Kết quả kiểm tra 10 container theo vận đơn số 200809140060, thuộc tờ khai nhập khẩu hàng hóa số 103534590610/A11, ngày 14/9/2021, được biết:

1. Container SKLU1114036: Gồm 03 cuộn, có 02 cuộn để trần, không nhãn mác, 01 cuộn có bao bì, nhãn mác, có đai thép. Trong đó: Cuộn số 15, kích thước (1,35 x 1.057)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 10.260kg; Cuộn số 14, kích thước (1,35 x 898)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 13.210kg; Cuộn không số, có bao bì, có

nhãn mác nhưng không thể hiện nhà sản xuất và tên hàng, kích thước (0,9 x 810)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 2460kg.

2. Container SKLU1669040: Gồm 04 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép. Trong đó: Cuộn số 12, kích thước (2,25 x 1.219)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.703kg; Cuộn số 29, kích thước (1,25 x 910)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.970kg; Cuộn số 22, kích thước (0,75 x 1.284)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 4770kg; Cuộn số 17, kích thước (1,2 x 920)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 5.020kg.

3. Container SKLU1432802: Gồm 04 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép. Trong đó: Cuộn số 25, kích thước (0,95 x 1.060)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.420kg; Cuộn số 33, kích thước (0,8 x 930)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.130kg; Cuộn số 26, kích thước (0,95 x 1.060)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.430kg; Cuộn số 11, kích thước (10,35 x 914)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 2.544kg.

4. Container TCLU7243865: Gồm 04 cuộn, có 03 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép; 01 cuộn bao bì, nhãn mác. Trong đó: Cuộn số 32, kích thước (0,75 x 1.240)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 11.380kg; Cuộn số 6, kích thước (1,15 x 895)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 9.660kg; Cuộn không số: kích thước 0,75 x 917 mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 3.090kg; Cuộn số 02, có bao bì PE, kích thước (0,45 x 1.276,6)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 3.180kg.

5. Container SKLU1307415: Gồm 03 cuộn, có 02 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép; 01 cuộn bao bì, nhãn mác. Trong đó: Cuộn số 35, có bao bì thép, kích thước (1,5 x 1.250,1)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 7350kg; Cuộn số 28, kích thước (1,15 x 1.055)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 10.460kg. Cuộn số 31, kích thước (1,55 x 1.060)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 9.700kg.

6. Container TGHU1541310: Gồm 03 cuộn, có 02 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép; 01 cuộn bao bì, nhãn mác. Trong đó: Cuộn số 24, kích thước (0,95 x 1.055)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 9.080kg; Cuộn số 16, kích thước (1,18 x 1.230)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 3.780kg; Cuộn số 34, có bao bì PE, kích thước (1,2 x 908)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 14.760kg.

7. Container SKLU1653043: Gồm 03 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép. Trong đó: Cuộn số 13, kích thước (1,3 x 900)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 10.020kg; Cuộn số 9, kích thước (1,35 x 890)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.590kg. Cuộn số 27, kích thước (1,05 x 1055)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.390kg.

8. Container SKLU1344445: Gồm 03 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép. Trong đó: Cuộn số 19, kích thước (0,95 x 1.060)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.650kg; Cuộn số 21, kích thước (1,55 x 1.050)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 10.090kg; Cuộn số 18, kích thước (0,95 x 910)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 7.680kg.

9. Container SKLU0705570: Gồm 03 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép. Trong đó: Cuộn số 30, kích thước (1,35 x 915)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.450kg. Cuộn số 20, kích thước (1,35 x 905)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 10.900 kg. Cuộn số 10, kích thước (1,35 x 1.050)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 7.940kg.

10. Container SKU1002972: Gồm 05 cuộn, trong đó 04 cuộn đế trần, không nhãn mác, có đai thép; 01 cuộn bao bì, nhãn mác. Trong đó Cuộn số 5, kích thước (2.25 x 1.065)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 2.380kg; Cuộn số 1, kích thước (0,9 x

918)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 4.040kg; Cuộn số 8, kích thước (1,35 x 890)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.680kg; Cuộn số 7, kích thước (1,35 x 840)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 7.620kg; Cuộn số 3, có bao bì PE, kích thước (0,9 x 810)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 2.730kg.

Sau khi kiểm tra, Cơ quan Hải quan đã tiến hành thu 04 cuộn gồm: cuộn số 02 thuộc container TCLU7243865 (Mẫu số 5); cuộn số 22 thuộc container SKLU1669040 (Mẫu số 6); cuộn số 17 thuộc container SKLU1669040 (Mẫu số 7) và cuộn số 29 thuộc container SKLU1669040 (Mẫu 8) để tiến hành giám định phân tích.

- Kết quả kiểm tra 04 container theo vận đơn số GCLSE200701148, thuộc tờ khai nhập khẩu hàng hóa số 103534590610/A11, ngày 14/9/2020, như sau:

1. Container EGHU3303889: Gồm 04 cuộn, có 02 cuộn đế trần, không nhẵn mác, có đai thép; 02 cuộn bao bì, nhẵn mác. Trong đó có cuộn không số, kích thước (1,00 x 102)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 850kg; Cuộn không số, kích thước (5,91 x 853)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 9.995kg. Cuộn không số, có bao bì PE, kích thước (5,88 x 855)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 10.080kg. Cuộn không số, có bao bì PE, kích thước (5,1 x 1.152)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 4.043kg.

2. Container EITU0501937: Gồm 02 cuộn đế trần, không nhẵn mác, có đai thép. Trong đó có, Cuộn không số, kích thước (5,87 x 852,2)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 10.315kg; Cuộn không số, kích thước (2,270 x 987)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 16.725 kg.

3. Container OCG02080100: Gồm 03 cuộn đế trần, không nhẵn mác, có đai thép. Trong đó: cuộn không số, kích thước (2,56 x 1.472)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 9.725kg; Cuộn không số, kích thước (0,69 x 1.696)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 5.240kg; Cuộn không số, kích thước (5,33 x 834)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 9.795kg.

4. Container EISU2223805: Gồm 03 cuộn đế trần, không nhẵn mác, có đai thép. Trong đó có, Cuộn không số, kích thước (5,32 x 835)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 9.320kg; Cuộn không số, kích thước (5,27 x 835)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 8.770kg; Cuộn không số, kích thước (5,30 x 835)mm, trọng lượng ghi bằng tay trên cuộn 9035kg.

Sau khi kiểm tra, Cơ quan Hải quan đã tiến hành thu 04 cuộn gồm: Cuộn không số, có kích thước (1,00 x 102)mm thuộc container EGHU3303889 (Mẫu số 1); Cuộn không số kích thước (0,69 x 1.696)mm, trọng lượng 5.240kg, thuộc container OCG02080100 (Mẫu số 2); Cuộn không số, kích thước (2,56 x 1.472)mm, trọng lượng 9.725kg thuộc container OCG02080100 (Mẫu 3); Cuộn không số, kích thước (5.91 x 853)mm, trọng lượng 9.995kg thuộc container EGHU3303889 (Mẫu số 4) để tiến hành giám định phân tích.

Kết quả phân tích kèm mã số hàng hóa theo thông báo số 1456/TB-KD3, ngày 09/11/2020 của Chi cục Kiểm định Hải quan 3, như sau:

STT	Tên hàng khai báo/Trọng lượng	Mã HS	Kết quả phân tích KĐ3 (Tên hàng/Trọng lượng)	Mã HS	Ghi chú
1	+ Thép lá cán nóng không hợp kim (HR) chưa phủ mạ tráng, không lượn sóng, dạng cuộn, Quy cách không đồng bộ,	7208. 37.00	<b>Mẫu 1:</b> Thép không hợp kim (hàm lượng Carbon dưới 0,6% tính theo trọng lượng), được cán phẳng, dạng cuộn, dạng đai và dải, chiều dày ≈1mm, chiều	7212. 30.12	Khại sai chủng loại, Mã

	mới 100% (5.10-5.91)mm x (834-1696)mm x Cuộn, Theo tiêu chuẩn JIS G3131. Xuất xứ: CH. <b>Trọng lượng:</b> <b>103.903.967 Kg</b>		rộng trên 102mm, bề mặt được mạ kẽm bằng phương pháp nhúng nóng. (Đại diện cho 04 cuộn thép có màu xám trắng, có bề dày từ 1-3mm, bề rộng 600mm)  <b>Trọng lượng: 850 kg</b>		HS.
			<b>Mẫu 2:</b> Thép không hợp kim (hàm lượng Ti≈0,07% tính theo trọng lượng, là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố theo hợp kim), được cán phẳng, dạng cuộn, thành phần hóa học không phù hợp làm thép gió, chiều dày ≈0,68mm, chiều rộng trên 600mm, bề mặt được mạ kẽm bằng phương pháp điện phân. <b>Trọng lượng: 5.240 kg</b>	<b>7225.91.90 9811.00.10</b>	Khai sai chủng loại, Mã HS.
			<b>Mẫu 3:</b> Thép không hợp kim, (hàm lượng C dưới 0,6% tính theo trọng lượng) được cán phẳng, dạng cuộn, không ở dạng lượn sóng, chiều dày ≈2,6mm, chiều rộng trên 600mm, bề mặt được mạ kẽm bằng phương pháp nhúng nóng. (Đại diện cho những cuộn thép có màu xám trắng, có bề dày từ 1-3mm, bề rộng trên 600mm)  <b>Trọng lượng: 26.445 kg</b>	<b>7210.49.19</b>	Khai sai chủng loại, Mã HS.
			<b>Mẫu 4:</b> Thép hợp kim (hàm lượng Ti≈0,06% tính theo trọng lượng, là nguyên tố duy nhất quyết định yếu tố theo hợp kim), được cán phẳng, cán nguội, dạng cuộn, thành phần hóa học không phù hợp làm thép gió, chiều dày ≈5,9mm, chiều rộng trên 600mm, bề mặt được mạ kẽm bằng phương pháp nhúng nóng. (Đại diện cho 08 cuộn thép có màu xám trắng, có bề dày trên 3mm, bề rộng trên 600mm)  <b>Trọng lượng: 71.343 kg</b>	<b>7225.92.90 9811.00.10</b>	Khai sai chủng loại, Mã HS.
2	+ Thép lá cán nóng không hợp kim (HR) chưa phủ mạ trắng, không lượn sóng, dạng cuộn, Quy cách không đồng bộ,	<b>7208.39.90</b>	<b>Mẫu 5:</b> Thép không hợp kim (hàm lượng C dưới 0,6% tính theo trọng lượng), được cán phẳng, cán nguội, dạng cuộn, chiều dày ≈0,47mm, chiều rộng	<b>7209.18.99</b>	Khai sai chủng loại, Mã

	<p>mới 100% (1.20 - 2.25)mm x (810 - 1284)mm x Cuộn, Theo tiêu chuẩn JIS G3131. Xuất xứ: JP.</p> <p><b>Trọng lượng:</b> <b>269.967 Kg</b></p>	<p>trên 600mm, chưa phủ, mạ, tráng. (Đại diện cho 01 cuộn thép có màu xám trắng, có bề dày dưới 0.5mm, bề rộng trên 600mm)</p> <p><b>Trọng lượng: 3.180 kg</b></p>		HS.
		<p><b>Mẫu 6:</b> Thép không hợp kim (hàm lượng C dưới 0,6% tính theo trọng lượng), được cán phẳng, cán nguội, dạng cuộn, chiều dày ≈0,77mm, chiều rộng trên 1250mm, chưa phủ, mạ, tráng. (Đại diện cho 12 cuộn thép có màu xám trắng, có bề dày từ 0.5-1mm, bề rộng trên 600mm)</p> <p><b>Trọng lượng: 77.860 kg</b></p>	<b>7209.17.90</b>	Khai sai chủng loại, Mã HS.
		<p><b>Mẫu 7:</b> Thép không hợp kim, được cán phẳng, cán nguội, dạng cuộn, chiều dày ≈1,15mm, chiều rộng theo khai báo không quá 1.250mm, chưa phủ, mạ, tráng. (Đại diện cho 18 cuộn thép có màu xám trắng, có bề dày từ 1-3mm, bề rộng trên 600mm)</p> <p><b>Trọng lượng: 148.257 kg</b></p>	<b>7209.16.10</b>	Khai sai chủng loại, Mã HS.
		<p><b>Mẫu 8:</b> Thép không hợp kim, được cán phẳng, cán nguội, dạng cuộn, chiều dày ≈1,25mm, chiều rộng không quá 1.250mm, chưa phủ, mạ, tráng. (Đại diện cho 04 cuộn thép có màu xám đen, có bề dày từ 1-3mm, bề rộng trên 600mm)</p> <p><b>Trọng lượng: 39.220 kg</b></p>	<b>7209.16.10</b>	Khai sai chủng loại, Mã HS.

- Đối với việc mở container để kiểm tra hàng hóa (cắt seal, di dời cont, bốc vác...), là một trong những hoạt động phục vụ định giá tài sản. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra nhận thấy chi phí liên quan đến việc mở container cũng nằm trong chi phí thẩm định giá tài sản của đơn vị, doanh nghiệp thẩm định giá.

Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra, cung cấp lại bản photo các tài liệu gồm:  
 - 01 Bộ tờ khai nhập khẩu hàng hóa số 103534590610/A11, số 103534590610/A11, ngày 14/9/2020.

- 01 Bộ tờ khai bô sung số 730237298560, số 730237293110, ngày 15/9/2020 bô sung tờ khai số 103534590610/A11, số 103534590610/A11, ngày 14/9/2020.

- Biên bản khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính số 575/BB-KPTVĐV ngày 13/10/2020 của Đội kiểm soát hải quan, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh.

- Biên bản lấy mẫu hàng hóa ngày 23/10/2020.

- Thông báo số 1456/TB-KDD3 ngày 09/11/2020 của Chi cục kiểm định Hải quan 3.

- Thông báo số 12315/TB-KV1 ngày 18/11/2020 của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn, khu vực I.

Quá trình thực hiện, trường hợp cần kiểm tra thực tế hàng hóa, đề nghị Hội đồng liên hệ với đ/c Nguyễn Duy Thanh, Đội 9, số điện thoại 0973.243399 để phối hợp thực hiện.

Vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh thông báo để Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự TP. Hồ Chí Minh biết và đề nghị tiếp tục tiến hành **định giá gấp** đối với số tang vật trong vụ việc nêu trên.

Kết quả định giá và tài liệu kèm theo, đề nghị gửi về Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an TP. Hồ Chí Minh, số 674 đường 3 Tháng 2, Phường 14, Quận 10, TPHCM.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu hồ sơ, VT, Đ9. Thanh,04b

**PHÓ THỦ TRƯỞNG**

**Thượng tá Phạm Văn Thành**

